

HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2025-2026

Division : Boys B Grade
Date : 2025/10/11, 2025/10/12, 2025/10/18, 2025/10/19
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

Main Draw (TOP HALF)					
Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Yeung Tsung Chit Karson 楊淙捷 (DBS)(1) --	Yeung Tsung Chit Karson 楊淙捷 (DBS)(1) 2025-10-11 / 14:00 / Crt 7 TBC	TBC 2025-10-12 / 10:30 / Crt 7 TBC			
Tang Tin Ming Helios 鄧天鳴 (RC) 2025-10-11 / 09:30 / Crt 7 Wong Ka Long Carlos 黃珈朗 (LSKC)					
Lee Tsz Sing 李梓理 (SFXC) --	Lee Tsz Sing 李梓理 (SFXC) 2025-10-11 / 14:00 / Crt 8 Mak Wai Fung 麥煒豐 (YDSS) (9/16)		TBC 2025-10-12 / 15:00 / Crt 7 TBC		
Mak Wai Fung 麥煒豐 (YDSS) (9/16)					
Au Pak Lun 區柏麟 (HKUGA) (9/16) --	Au Pak Lun 區柏麟 (HKUGA) (9/16) 2025-10-11 / 14:00 / Crt 9 TBC	TBC 2025-10-12 / 10:30 / Crt 8 TBC			TBC
Tam Yat Yin 譚日彥 (FRCSS) 2025-10-11 / 09:30 / Crt 8 Ma Chun Kiu 馬雋翹 (LSKC)					
Cheng Ka Hei 鄭家熙 (SFXC) 2025-10-11 / 09:30 / Crt 9 Wong Yat Hei 黃逸熙 (SKHTSK)	TBC 2025-10-11 / 14:00 / Crt 10 Liang Chun Wai 梁晉璋 (DBS) (5/8)			TBC 2025-10-18 / 10:00 / Crt 7 TBC	CHAMPION 2025-10-18 / 14:30 / Crt 7
Liang Chun Wai 梁晉璋 (DBS) (5/8)					
Cheung Chi Yan 張智仁 (ISFA) (5/8) --	Cheung Chi Yan 張智仁 (ISFA) (5/8) 2025-10-11 / 14:00 / Crt 16 TBC	TBC 2025-10-12 / 10:30 / Crt 9 TBC			TBC
Man Yu Hin 文汝軒 (LSKC) 2025-10-11 / 09:30 / Crt 10 Tam Yau Ming 譚佑銘 (SFXC)					
Wong Leo 王子嘉 (SKHTSK) 2025-10-11 / 09:30 / Crt 16 Hung Tak Ching 孔德正 (STGSS)	TBC 2025-10-11 / 14:00 / Crt 15 Chan Man Fung 陳文丰 (HKRSS) (9/16)				
Chan Man Fung 陳文丰 (HKRSS) (9/16)					
Li Ho Sum 李浩琛 (DBS) (9/16) --	Li Ho Sum 李浩琛 (DBS) (9/16) 2025-10-11 / 14:00 / Crt 13 TBC	TBC 2025-10-12 / 10:30 / Crt 10 TBC			
Mao Junhong 毛竣弘 (ISFA) 2025-10-11 / 09:30 / Crt 15 Choy Chun Hei Bosco 蔡駿希 (LSC)					
Lau Cheong Yin 劉昌賢 (SKHTSK) 2025-10-11 / 09:30 / Crt 13 Law Tsz Long 羅子朗 (BBSS)	TBC 2025-10-11 / 14:00 / Crt 12 Bai Haowen Ethan 柏皓文 (SIS) (3/4)				
Bai Haowen Ethan 柏皓文 (SIS) (3/4)					

HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2025-2026

Division : Boys B Grade
Date : 2025/10/11, 2025/10/12, 2025/10/18, 2025/10/19
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

Main Draw (BOTTOM HALF)					
Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Wong Yat Him 黃逸謙 (YDSS) (3/4) --	Wong Yat Him 黃逸謙 (YDSS) (3/4) 2025-10-11 / 14:30 / Crt 7 TBC	TBC 2025-10-12 / 10:30 / Crt 16 TBC			
Wong Ting Ho 黃庭灝 (MKPC) 2025-10-11 / 10:00 / Crt 7 Sachdeva Anant (HKIS)					
Ikeda-Thew Bennett Masa (HKIS) 2025-10-11 / 10:00 / Crt 8 Chung Kwong Hei 鍾光曦 (CNECCC)	TBC 2025-10-11 / 14:30 / Crt 8 Au Pak Ki 區柏麒 (SPC) (9/16)		TBC 2025-10-12 / 15:00 / Crt 9 TBC		
-- Au Pak Ki 區柏麒 (SPC) (9/16)					
Li Tsz Ho 李梓豪 (LSC) (9/16) --	Li Tsz Ho 李梓豪 (LSC) (9/16) 2025-10-11 / 14:30 / Crt 9 TBC				
Chum Dylan Dzongsar 鄭峻林 (HKIS) 2025-10-11 / 10:00 / Crt 9 Kong Chun Yu 江俊宇 (SFXC)					
Wang Chu Rui Ray 王楚睿 (ISFA) 2025-10-11 / 10:00 / Crt 10 Lam Pak Kiu 林柏翹 (LSKC)	TBC 2025-10-11 / 14:30 / Crt 10 Li Hau Ching 李厚靖 (PS) (5/8)	TBC 2025-10-12 / 10:30 / Crt 15 TBC			TBC
-- Li Hau Ching 李厚靖 (PS) (5/8)					
Tang Wai Hong 鄧偉康 (LTFC) (5/8) --	Tang Wai Hong 鄧偉康 (LTFC) (5/8) 2025-10-11 / 14:30 / Crt 16 TBC			TBC 2025-10-18 / 10:00 / Crt 8 TBC	CHAMPION 2025-10-18 / 14:30 / Crt 7
Hung Ling Pui 孔令沛 (LSKC) 2025-10-11 / 10:00 / Crt 16 Chan Yin Wang 陳彥宏 (BBSS)					
Fu Sai Hei 傅世曦 (YCH2) 2025-10-11 / 10:00 / Crt 15 Ma Tsz Wun 馬祉桓 (HKRSS)	TBC 2025-10-11 / 14:30 / Crt 15 Cheng August Huan-chen 鄭峴真 (ISFA) (9/16)	TBC 2025-10-12 / 10:30 / Crt 13 TBC			TBC
-- Cheng August Huan-chen 鄭峴真 (ISFA) (9/16)					
Cheung Pak Hin Milo 張柏軒 (DBS) (9/16) --	Cheung Pak Hin Milo 張柏軒 (DBS) (9/16) 2025-10-11 / 14:30 / Crt 13 TBC		TBC 2025-10-12 / 15:00 / Crt 10 TBC		
Chang Long Him 張朗謙 (SKHTSK) 2025-10-11 / 10:00 / Crt 13 Uchiyama Mizuki 內山瑞希 (SFXC)					
Cheung Man Fung 張文烽 (LSKC) 2025-10-11 / 10:30 / Crt 7 Chan Yu Hin Jophy 陳宇軒 (RC)	TBC 2025-10-11 / 14:30 / Crt 12 Wong Ho Kiu 王灝翹 (DBS) (2)	TBC 2025-10-12 / 10:30 / Crt 12 TBC			
-- Wong Ho Kiu 王灝翹 (DBS) (2)					